

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU L
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **11 /2022/HSST**
Ngày: 23/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU L - TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Doãn
Ông Nguyễn Văn Thư.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án.
Tòa án nhân dân huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu L tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST – HS, ngày 10 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trình Văn T**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 4 năm 1994 tại xã M L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKKTT: Thôn M Th, xã M L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 02/12. Bô: Trình Đức Ch - Đã chết. Mẹ: Vũ Thị V - Sinh năm: 1955. Trú tại thôn M Th, xã M L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba. Vợ: Phạm Thị D - Sinh năm: 1997. Bị cáo có 01 con sinh năm 2016. Tiền sự: Không.

Tiền án: 01. Ngày 09 tháng 6 năm 2020, bị TAND huyện Hậu L xử phạt 07 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 28 tháng 9 năm 2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn. Cầm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Những Người tham gia tố tụng:**

***Bị hại:** Chị Hoàng Thị D - sinh năm 1996. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ph L, xã H L, huyện Hậu L, Thanh Hóa.

***Người liên quan:** Anh Bùi Văn S - Sinh năm 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B Th, xã Ng L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Văn D - Sinh năm 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M Th, xã M L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa.

Bà Vũ Thị V - Sinh năm 1955. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn M Th, xã M L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Trình Văn T sinh năm 1994 ở thôn M Th, xã M L, huyện Hậu L và Bùi Văn S sinh năm 1991 ở thôn B Th, xã Ng L, huyện Hậu L quen biết nhau từ trước. Khoảng 15h00' ngày 22/11/2021, Trình Văn T đang đi bộ đến khu vực trường tiểu học cơ sở xã Ng L thì gặp Bùi Văn S. Sau đó, S rủ T về nhà S chơi, T đồng ý rồi cả hai đi bộ về. Khi đi qua nhà chị Hoàng Thị D - SN: 1976, ở thôn Ph L, xã H L, lúc này, S đi phía trước còn T đi sau thì nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động loại Xiaomi Max 3 của chị D đang để phía trong cửa kính, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát xung quanh thấy không có ai T đi lại thò tay qua cửa kính lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào trong túi áo bên phải của mình rồi chạy lên trước nói với S “em mới lấy được chiếc điện thoại”, S hỏi: “điện thoại nào?”, T nói lại: “anh đi trước mà không thấy à”, vừa nói T vừa rút điện thoại mới lấy trộm được giơ ra đồng thời chỉ tay về phía cánh cửa kính của gia đình chị Hoàng Thị D cho S biết nơi mình mới lấy trộm được điện thoại. Thấy vậy, S nói: “đi nhanh lên, chạy”, rồi cả hai cùng chạy nhanh về hướng thôn B Th, xã Ng L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hoá. Khi chạy được một đoạn xa và quan sát thấy không có ai, S nói với T: “tháo ốp vứt đi”, nghe S nói, T đưa điện thoại vừa trộm cắp được cho S cầm. Sau đó, S tháo chiếc ốp nhựa vứt đi rồi cầm luôn chiếc điện thoại. Trên đường đi Bùi Văn S tìm cách tháo chiếc sim lắp trong điện thoại mà T trộm cắp được ra với mục đích để không ai liên lạc được. Nhìn thấy S không tháo được sim ra nên T đã cầm lấy điện thoại từ S rồi nhặt que tăm dưới đất, T dùng que tăm chọc vào khe sim. Khi tháo được sim ra khỏi điện thoại, T bỏ cả sim và điện thoại vào túi áo của mình và hỏi S: “bây giờ bán ở đâu được?”, S trả lời: “đem đến quán nhà Ngọc D”, nghe xong T đồng ý đi cùng S đến quán nhà anh Nguyễn Văn D sinh năm 1987, trú tại thôn M Th, xã M L, huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hoá để bán điện thoại. Khi đi đến cửa quán, T đưa điện thoại cho S đi vào trước để bán, T đi vào sau. S đi vào trong quán gặp anh Nguyễn Văn D rồi đưa điện thoại cho anh D xem và nói: “anh xem điện thoại này bán được nhiều không”, vừa xem điện thoại anh D vừa hỏi S: “đây là điện thoại của ai”, S trả lời: “điện thoại của anh họ cho em nH em không dùng nên muốn bán”. Sau khi xem xong, thấy điện thoại sử dụng bình thường, anh D nói: “điện thoại này anh mua nhiều nhất được triệu đến triệu mốt”. Nghe vậy, T và S đồng ý bán chiếc điện thoại Xiaomi Max 3 cho anh Nguyễn Văn D với giá 1.100.000 đồng. Bùi Văn S mua 01 thẻ Viettel mệnh giá 50.000 đồng để nạp điện

thoại, sau đó anh D đưa cho T số tiền còn lại là: 1.050.000 đồng. Khi ra khỏi quán, T đưa cho S số tiền 500.000 đồng, còn T lấy số tiền 550.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán chiếc điện thoại đã trộm cắp, S đã sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân, còn T đã đưa cho mẹ mình là bà Vũ Thị V - SN: 1955, ở thôn M Th, xã M L số tiền 200.000 đồng để mua đồ sinh hoạt trong gia đình, khi đưa tiền cho bà V, T nói: “mẹ cầm tiền mà mua đồ ăn, đây là tiền con đi làm có được”, số tiền 350.000 đồng còn lại T đã sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

Vào hồi 18 giờ ngày 22/11/2021, Công an xã H L đã tiếp nhận nguồn tin về tội phạm và đơn trình báo của chị Hoàng Thị D về việc bị trộm cắp chiếc điện thoại Xiaomi Mimax3 màu vàng nhạt mua vào tháng 7/2020 với giá 5.000.000 đồng. Ngày 24/11/2021, Công an xã H L đã bàn giao hồ sơ, tài liệu, vật chứng liên quan đến vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Hậu L để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 24/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hậu L ban hành Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc điện thoại Xiaomi Max 3, màu vàng nhạt, mặt trước màu trắng, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, có gắn 01 sim điện thoại nhà mạng Viettel có số seri 8984048000310723059.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 53/KL-HĐĐGTS ngày 29/11/2021 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Hậu L kết luận: Chiếc điện thoại Xiaomi Max 3, màu vàng nhạt, mặt trước màu trắng, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, có gắn 01 sim điện thoại nhà mạng Viettel có số seri 8984048000310723059. Tài sản trên tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là 1.200.000 đồng.

Trình Văn T và bị hại bà Hoàng Thị D đã được thông báo nội D kết quả định giá; cả hai đều đồng ý với kết quả định giá, không ai có yêu cầu gì.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động Xiaomi Max 3 màu vàng nhạt, mặt trước màu trắng, điện thoại cũ, đã và đang sử dụng; 01 sim điện thoại nhà mạng Viettel có số seri 8984048000310723059 là tài sản của chị Hoàng Thị D. Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu L đã ra quyết định trả lại các tài sản trên cho chị D, chị D không có yêu cầu gì thêm. Số tiền 1.100.000 đồng anh D trả tiền mua điện thoại của T và S, anh D đề nghị T và S trả lại cho anh.

Đối với những Người có liên quan khác trong vụ án:

Đối với Bùi Văn S có hành vi tiêu thụ tài sản do Người khác phạm tội mà có. Tuy nhiên, do giá trị tài sản mà S tiêu thụ chỉ là 1.200.000 đồng, không thỏa mãn điều kiện về giá trị tài sản của tội Trộm cắp tài sản, nên hành vi của S không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do Người khác phạm tội mà có. Ngày 10/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hậu L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Mua, bán, cất giữ, hoặc sử dụng tài sản của Người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có” theo quy định đối với Bùi Văn S.

Anh Nguyễn Văn D khi mua chiếc điện thoại không biết là tài sản do T trộm cắp. Bà Vũ Thị V được T cho số tiền 200.000đ, T nói đó là tiền do đi làm có được nên không biết đó là tiền do T trộm cắp tài sản mà có. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu L không xem xét xử lý đối với anh D và bà V.

* Tại bản Cáo trạng số 09/CT - VKSHL ngày 10 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu L đã truy tố bị cáo Trình Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

* Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu L giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Trình Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Xử phạt Trình Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

***Về hình phạt bổ sung:** Bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

***Về trách nhiệm Dân sự:** Chị Hoàng Thị D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX miễn xét.

Ngày 15/02/2022 bị cáo T đã tự nguyện trả số tiền 550.000đ cho anh Nguyễn Văn D Người có quyền lợi liên quan, còn lại 550.000đ anh Nguyễn Văn D yêu cầu các đối tượng phải trả lại cho anh. Buộc Bùi Văn S phải trả lại số tiền 550.000đ anh Nguyễn Văn D.

***Về án phí:** Bị cáo thuộc gia đình hộ cận nghèo, nên bị cáo được miễn tiền án phí HSST. Buộc anh Bùi Văn S phải nộp án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và của bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hậu L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Ngời tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, Ngời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 15h00’ ngày 22/11/2021, Trình Văn T - SN: 1994 đang đi bộ đến khu vực trường tiểu học cơ sở xã Ng L thì gặp Bùi Văn S - SN: 1991. S rủ T

về nhà S chơi, khi đi qua nhà chị Hoàng Thị D ở thôn Ph L, xã H L, T nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động loại Xiaomi Max 3, T đã lén lút trộm cắp chiếc điện thoại của chị D, đem ra nói với S là mới trộm được điện thoại, rồi T và S rủ nhau đem bán chiếc điện thoại cho anh Nguyễn Văn D - SN: 1987, ở thôn M Th, xã M L với giá 1.100.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân, T được hưởng 550.000đ, S được hưởng 550.000đ. Kết quả định giá chiếc điện thoại loại Xiaomi Max 3 có giá trị 1.200.000đ tại thời điểm bị chiếm đoạt.

Như vậy, Cáo trạng số 09/CT-VKSHL ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu L truy tố bị cáo Trình Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là, đúng Ngời, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nH hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, làm xáo trộn sự ổn định trong cộng đồng dân cư. Vì vậy cần phải xử lý đúng mức, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo:

-Trước khi phạm tội, Ngày 09 tháng 6 năm 2020, bị TAND huyện Hậu L xử phạt 07 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 28 tháng 9 năm 2020 chấp hành xong hình phạt tù, là tình tiết định tội đối với bị cáo T trong lần phạm tội này.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “ Ngời phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tự nguyện trả lại số tiền mà bị cáo được hưởng cho anh Nguyễn Văn D, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, để đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử thấy một lần nữa cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ điều kiện để bị cáo lao động, cải tạo trở thành Ngời công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[5].Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm Dân sự: Đối với Ngời bị hại chị Hoàng Thị D đã nhận lại tài sản , chị D không có yêu cầu gì nên miễn xét.

Ngày 15/02/2022, bị cáo T đã tự nguyện trả số tiền 550.000đ cho anh Nguyễn Văn D là Người có quyền lợi liên quan, còn lại 550.000đ anh Nguyễn Văn D yêu cầu anh S phải trả lại cho anh.

[7]. Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên bị cáo được miễn tiền án phí HSST; Buộc anh Bùi Văn S phải nộp án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

*** Áp dụng:** Điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

*** Tuyên bố:** Bị cáo Trình Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

***Xử phạt:** Bị cáo Trình Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

***Về trách nhiệm Dân sự:** Buộc anh Bùi Văn S trả lại số tiền 550.000đ cho anh Nguyễn Văn D.

***Về án phí:** Buộc anh Bùi Văn S phải nộp 300.000đ án phí DSST.

***Về quyền kháng cáo:** Bị cáo và bà V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại (chị D); Người liên quan anh D và anh S) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- VKSND huyện Hậu L;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hậu L;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo, bị hại, Người liên quan;
- Chị cục THA huyện Hậu L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên